

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 396/2023/HS-ST
Ngày: 12-12-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoài Đức Huệ;

Bà Dương Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 318/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 499/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1997 tại tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang. Chỗ ở: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn N và con bà Nguyễn Thị T1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 25/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 01/4/2019 chấp hành xong án phạt tù, chưa chấp hành án phí và bồi thường dân sự. Ngày 14/8/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 10/6/2022 chấp hành xong án phạt tù.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2023 đến nay. (Có mặt).

- Bị hại:

1. Anh **Sử Chấn H**, sinh năm 1998. Nơi đăng ký thường trú: Ấp N, L, L, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: Ấp D, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Chị **Nguyễn Thị Kiều M**, sinh năm 2001. Nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở: Ấp D, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ ngày 20/08/2023, Nguyễn Văn T đi ngang qua ấp D, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai khi đến dãy trọ do anh Sử Chấn H (sinh năm 1998) và chị Nguyễn Thị Kiều M (sinh năm 2001) thuê trọ thì T nhìn thấy cửa cổng dãy trọ không khóa, bên trong dãy trọ có 02 phòng trọ đang mở cửa, bật sáng đèn nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem đi bán lấy tiền tiêu xài. T đi vào phòng thứ nhất thấy anh Sử Chấn H đang nằm trên võng, dưới nền nhà ngay cửa để 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen đang sạc pin, T lén lút lấy chiếc điện thoại Iphone 7 Plus bỏ vào túi quần bên phải của mình. Sau đó, T tiếp tục đi vào phòng thứ hai thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Vario màu đen – nhám biển số 85D1-649.65 của chị Nguyễn Thị Kiều M đang dựng trong phòng, chìa khóa vẫn cắm trên xe, T liền đi vào trong phòng dẫn xe máy ra ngoài cổng của dãy phòng trọ, rồi điều khiển xe máy chạy về hướng thị trấn L, huyện L. Khi đến cổng ba chữ A thuộc thị trấn L thì T gặp N1 (không rõ nhân thân lai lịch). T nói N1 có xe máy và điện thoại muốn bán, N1 đồng ý mua xe máy với giá 8.000.000 đồng, còn điện thoại Iphone 7 Plus N1 không mua. Sau khi bán xe xong T đi bộ về hướng chợ L, trên đường đi T vứt chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen vào thùng rác bên đường, sau đó thuê xe ôm chở về phòng trọ của bạn gái tên Nguyễn Thị T2 tại khu phố P, thị trấn H, huyện N. Đến ngày 06/9/2023, T nhận thấy hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật nên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trưng cầu định giá tài sản. Tại Kết luận định giá tài sản số 182/KLGD-HĐĐG ngày 12/9/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện N kết luận: 01 chiếc Iphone 7 Plus có giá trị sử dụng còn lại là 50% có trị giá 3.500.000 đồng và 01 chiếc xe máy Vario màu đen – nhám biển số 85D1-649.65 có giá trị sử dụng còn lại là 75% có trị giá là 45.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 48.500.000 đồng

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Sử Chấn H và chị Nguyễn Thị Kiều M yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường toàn bộ trị giá tài sản bị trộm cắp theo quy định pháp luật. Bị cáo T chưa bồi thường cho các bị hại.

Đối với người tên N1 (chưa rõ nhân thân) có hành vi mua chiếc xe mô tô chiếc xe mô tô Vario màu đen – nhám biển số 85D1-649.65 do T bán, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang xác minh chưa có kết quả nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 299/CT- VKSNT ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm

cấp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T Từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán chiếc xe mô tô Vario màu đen – nhám biển số 85D1-649.65 là 8.000.000đ để sung vào công quỹ Nhà nước; Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Sử Chấn H và chị Nguyễn Thị Kiều M yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường tài sản đã chiếm đoạt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định pháp luật. Về án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại: Bị hại đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai của những người này đã có trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 03 giờ ngày 20/8/2023, tại ấp D, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 7 Plus có trị giá 3.500.000 đồng của anh Sử Chấn H và 01 chiếc xe mô tô Vario màu đen – nhám biển số 85D1-649.65 của chị Nguyễn Thị Kiều M có trị giá 45.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo lén lút chiếm đoạt trái phép của anh H và chị M là 48.500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của các bị hại với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 48.500.000 đồng. Bị cáo đã từng bị xét xử 02 lần về cùng hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh mà nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái

phạm nguy hiểm”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, cố gắng thực hiện hành vi phạm tội tới cùng qua đó cho thấy bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, để ngăn chặn đẩy lùi hành vi nguy hiểm này, cần phải có mức án thật nghiêm khắc áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn T bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để trong môi trường giam giữ có kỷ luật sẽ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, biết sống tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời cũng đủ để răn đe, cảnh tỉnh cho những ai bất chấp pháp luật, bất chấp thành quả lao động của người khác, thì sẽ bị trừng trị.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đầu thú; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được xem xét áp dụng quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Bị hại anh Sử Chấn H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường tài sản đã chiếm đoạt là 01 chiếc Iphone 7 Plus có giá trị sử dụng còn lại là 50% có trị giá 3.500.000 đồng. Xét đây là tài sản hợp pháp của anh Sử Chấn H đã bị bị cáo Nguyễn Văn T chiếm đoạt trái pháp luật, hiện tài sản không thu hồi được. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý bồi thường cho anh Sử Chấn H trị giá tài sản là 3.500.000đ nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường trị giá tài sản cho anh Sử Chấn H là 3.500.000đ.

[6.2] Bị hại chị Nguyễn Thị Kiều M yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường tài sản đã chiếm đoạt là 01 chiếc xe máy Vario màu đen – nhám biển số 85D1-649.65 có giá trị sử dụng còn lại là 75% có trị giá là 45.000.000 đồng. Xét đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Kiều M đã bị bị cáo Nguyễn Văn T chiếm đoạt trái pháp luật, hiện tài sản không thu hồi được. Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kiều M trị giá tài sản là 45.000.000 đồng nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường trị giá tài sản cho chị Nguyễn Thị Kiều M là 45.000.000 đồng.

[7] Về biện pháp tư pháp: Cần buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán chiếc xe mô tô Vario màu đen – nhám biển số 85D1-649.65 là 8.000.000đ để sung vào công quỹ Nhà nước; Xử lý vật chứng khác: không có.

[8] Về tội danh, điều luật, mức án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo: Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thống nhất với tội danh, điều luật áp

dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.425.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 326, Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06 tháng 9 năm 2023.

- Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ các Điều 280, 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Sử Chấn H số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kiều M số tiền 45.000.000 đ (bốn mươi năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán chiếc xe mô tô Vario

màu đen – nhám biển số 85D1-649.65 là 8.000.000đ (tám triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.425.000đ (hai triệu bốn trăm hai mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại: anh Sử Chấn H, chị Nguyễn Thị Kiều M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại ;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Đại